

Bản án số: 244/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 21/12/2022

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con  
khi ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn

Bà Đỗ Thị Thanh

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn Tường- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 282/2022/HNGĐ-TLST ngày 11/10/2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 325/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/11/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 210/2022/QĐ-ST ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh **Vũ Xuân H**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Hà Đ, xã Thái D, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Thu Ph**, sinh năm 1994.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hà Đ, xã Thái D, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

( Anh H, chị Ph đều có quan điểm đề nghị giải quyết vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Vũ Xuân H trình bày: Anh và chị Ph tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái D, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương ngày 08/02/2018. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu

thuần, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm thấy tiếng nói chung. Đầu năm 2019 chị Ph về nhà mẹ đẻ ở và đi học tiếng để đi nước ngoài lao động, vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Ph.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Vân A, sinh ngày 09/11/2018, hiện nay cháu Vân A đang ở với anh, ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, ly hôn anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Chị Nguyễn Thị Thu Ph hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do anh H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của chị Ph nên Tòa án đã xác minh tại gia đình. Ông Nguyễn Đình D và bà Vũ Thị Th là bố mẹ đẻ chị Ph cung cấp chị Ph đi Đài Loan lao động từ năm 2019, từ khi đi đến nay chị Ph chưa về Việt Nam lần nào, ông bà không biết địa chỉ của chị Ph nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên chị Ph thường xuyên gọi điện về cho gia đình. Ông D, bà Th cho biết vợ chồng chị Ph, anh H sống không hạnh phúc. Trước khi đi Đài Loan lao động chị Ph từng làm đơn ly hôn nhưng anh H không ký, từ lâu vợ chồng không liên lạc với nhau. Ông D, bà Th đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho chị Ph biết. Sau khi được thông báo, thông qua gia đình chị Ph có quan điểm, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh H có đơn xin ly hôn chị cũng nhất trí. Về con chung chị Ph xác định vợ chồng có 1 con chung như anh H trình bày. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con, vì khoảng tháng 3/2022 chị sẽ về Việt Nam do hết hạn hợp đồng lao động. Về tài sản chung, nợ chung không có, ly hôn chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Ph đề nghị được giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh H, chị Ph đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh H được ly hôn chị Ph. Về con chung: Giao cháu Vũ Vân A, sinh ngày 09/11/2018 cho anh H chăm sóc nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Ph cấp dưỡng tiền nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Các bên không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Về án phí:

anh H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn anh Vũ Xuân H và bị đơn chị Nguyễn Thị Thu Ph đều có Hộ khẩu thường trú tại thôn Hà Đ, xã Thái D, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương. Hiện nay chị Ph đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Do vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H không cung cấp được địa chỉ của chị Ph tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC – PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân tối cao, Tòa án đã nhiều lần yêu cầu gia đình chị Ph cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Qua xác minh tại gia đình chị Ph thì được biết, chị Ph thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ là ông Nguyễn Đình D và bà Vũ Thị Th. Ông D, bà Th đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và đã thông báo cho chị Ph biết. Tòa án cũng đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

Anh H có quan điểm xin được xét xử vắng mặt. Chị Ph đã được gia đình thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án và cũng có quan điểm giải quyết vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Vũ Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu Ph kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái D, huyện Bình G, tỉnh Hải Dương ngày 08/02/2018, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, hai bên không tìm thấy tiếng nói chung, trước khi đi nước ngoài chị Ph cũng đã từng làm đơn ly hôn, nhưng chưa được Tòa án giải quyết. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn và có đơn xin ly hôn. Thông qua gia đình chị Ph cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh H, chị Ph đã trầm trọng, hai bên có thời gian dài sống ly thân, không quan tâm đến

nhau nên mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H.

- *Về con chung*: Anh Vũ Xuân H và chị Nguyễn Thị Thu Ph có một con chung là Vũ Vân A, sinh ngày 09/11/2018, hiện đang ở với anh H. Ly hôn anh H, chị Ph đều có nguyện vọng được nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của anh H, chị Ph đều chính đáng, tuy nhiên tại thời điểm xét xử chị Ph không có mặt tại Việt Nam nên không đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con. Trong khi đó cháu Vân A từ nhỏ ở với bố, được anh H chăm sóc và phát triển tốt. Do vậy, cần tiếp tục giao cháu Vân A cho anh H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Vũ Xuân H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì những lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Vũ Xuân H được ly hôn chị Nguyễn Thị Thu Ph.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Vân A, sinh ngày 09/11/2018 cho anh Vũ Xuân H chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh H không yêu cầu chị Ph phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

*Chị Nguyễn Thị Thu Ph được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.*

3. Về án phí: Anh Vũ Xuân H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) anh H đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001662 ngày 11 tháng 10 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Vũ Xuân H, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Thu Ph được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Thái D;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa***

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Thu Hiền**